

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xếp mức phụ cấp hàng tháng cho người hoạt động không chuyên trách ở xã, thôn thuộc Ủy ban nhân dân xã Ba Tiêu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ về việc quy định cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, ở tổ dân phố;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Số 82/NQ-HĐND ngày 27/12/2024 về giao số lượng người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn thuộc các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2025; số 30/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của về việc quy định chức danh, mức phụ cấp, mức hỗ trợ, việc kiêm nhiệm chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Số 16/2024/QĐ-UBND ngày 23/4/2024 về việc ban hành Quy định việc quản lý, sử dụng các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số 62/2017/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 về việc ban hành quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và người quản lý doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 91/QĐ-UBND ngày 21/01/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Ba Tơ về việc giao số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thị trấn thuộc huyện Ba Tơ năm 2025;

Xét Tờ trình số 07/TTr-UBND ngày 04/3/2025 của UBND xã Ba Tiêu về việc đề nghị xếp phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách xã, thôn thuộc xã Ba Tiêu;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xếp mức phụ cấp hàng tháng cho người hoạt động không chuyên trách ở xã, thôn thuộc Ủy ban nhân dân xã Ba Tiêu (có danh sách và thời gian thực hiện mức phụ cấp cụ thể kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Nội vụ, Tài chính - Kế hoạch; Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND xã Ba Tiêu và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, PNV_{ltan}

CHỦ TỊCH

Phạm Giang Nam

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BA TƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

DANH SÁCH

**Xếp mức phụ cấp hàng tháng cho người hoạt động không chuyên trách ở xã, thôn
thuộc Ủy ban nhân dân xã Ba Tiêu**

(Kèm theo Quyết định số 544/QĐ-UBND ngày 09/4/2025 của Chủ tịch UBND huyện)

| STT | Họ và tên | Chức danh | Chức danh kiêm nhiệm | Trình độ chuyên môn | Hệ số các mức phụ cấp | | Thời gian hưởng | Ghi chú |
|-----|---------------------------------|--|---|------------------------|---|--|---|---|
| | | | | | Mức phụ cấp hàng tháng (đã bao gồm hỗ trợ đóng BHYT, BHXH) | Mức phụ cấp chức danh kiêm nhiệm (nếu có) | | |
| 1 | Phạm Văn Tình Sinh năm: 1990 | Thủ quỹ - Văn thư – Lưu trữ | - | Đại học Luật | 2.34 | - | 01/01/2025 | Thay đổi bảng cấp từ TC lên ĐH |
| 2 | Phạm Thị Mịch Năm sinh: 1987 | PCT Hội LHPN | - | Đại học QLNN | 2.34 | - | 01/01/2025 | Thay đổi bảng cấp từ TC lên ĐH |
| 3 | Phạm Văn Huôn Sinh năm: 1990 | Bí thư Chi bộ thôn Mang Biều (2025-2027) | Trưởng thôn Mang Biều (2025-2027) | - | 1.5 | 1.5 | - Đối với phụ cấp chức danh BTCTB, kể từ ngày 03/02/2025. - Đối với phụ cấp chức danh kiêm nhiệm, kể từ ngày 10/01/2025. | |

| | | | | | | | |
|---|---------------------------------|---|---|---------------------------------|-----|-----|--|
| 4 | Phạm Văn Sin Năm sinh: 1983 | Bí thư Chi bộ thôn Nước Tia (2025-2027) | Trưởng thôn Nước Tia (2025-2027) | - | 1.5 | 1.5 | - Đối với phụ cấp chức danh BTCB, kể từ ngày 03/02/2025. - Đối với phụ cấp chức danh kiêm nhiệm, kể từ ngày 10/01/2025. |
| 5 | Phạm Văn Vuốt Sinh năm: 1982 | Bí thư Chi bộ thôn Krây (2025-2027) | Trưởng thôn Krây (2025-2027) | Đại học Hành chính | 1.8 | 1.8 | - Đối với phụ cấp chức danh BTCB, kể từ ngày 03/02/2025. - Đối với phụ cấp chức danh kiêm nhiệm, kể từ ngày 10/01/2025. |
| 6 | Phạm Văn Thái Sinh năm: 1995 | Bí thư Chi bộ thôn Làng Trui (2025-2027) | Trưởng thôn Làng Trui (2025-2027) | - | 1.5 | 1.5 | - Đối với phụ cấp chức danh BTCB, kể từ ngày 24/01/2025. - Đối với phụ cấp chức danh kiêm nhiệm, kể từ ngày 10/01/2025. |
| 7 | Phạm Văn Xế Sinh năm: 1970 | Trưởng ban CTMT thôn Mang Biều (2025-2027) | - | Trung cấp Quản lý kinh tế | 1.6 | - | 12/02/2025 |

| | | | | | | | | |
|----|--------------------------------------|---|---|--------------------|-----|---|------------|--|
| 8 | Phạm Văn Đầu Sinh năm: 1970 | Trưởng ban CTMT thôn Nước Tĩa (2025-2027) | - | Đại học Luật | 1.8 | - | 12/02/2025 | |
| 9 | Phạm Văn Thắng Sinh năm: 1990 | Trưởng ban CTMT thôn Krây (2025-2027) | - | Đại học Kinh tế | 1.8 | - | 12/02/2025 | |
| 10 | Phạm Văn Thương Sinh năm: 1960 | Trưởng ban CTMT thôn Làng Trui (2025-2027) | - | - | 1.5 | - | 12/02/2025 | |
| X | | | | | | | | |

Ghi chú: Danh sách có 10 người./.